TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-DS	*M, ngày 09 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị Kim P** - Sinh năm: 1980, địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Viên Anh T** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L** - Sinh năm: 1973; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim P số tiền vay còn nợ là 78.000.000VNĐ (bảy mươi tám triệu đồng) theo phương thức trả dần hàng tháng với mức là 2.000.000VNĐ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), trả vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu trả là từ ngày 15/6/2024 cho đến khi trả hết số nợ là 78.000.000VNĐ (bảy mươi tám triệu đồng); trường hợp ông L vi phạm nghĩa vụ

trả tiền của bất kỳ tháng nào thì bà P có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại.

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Bà Hỗ Thị Kim P1 tự nguyện nhận chịu 975.000VNĐ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà P1 đã nộp là 1.950.000VNĐ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003141 ngày 06/3/3024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, hoàn trả lại cho bà P1 số tiền chênh lệch là 975.000VNĐ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2.3.2. Ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 975.000VNĐ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên